TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 08/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Nhị**

Ông **Lê Ngọc Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn V. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/7/2001 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Con ông Lê Văn A và bà Phan Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến tháng 10/2022 chấp hành xong. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Hậu T1, sinh năm 1958; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: tổ dân phố E, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H:

1. Đồng chí Nguyễn Văn T2 - Tổ trưởng tổ chỉ huy dẫn giải.
2. Đồng chí Trần Trọng Đ – Đội cảnh sát bảo vệ.
3. Đồng chí Bùi Văn N – Đội cảnh sát bảo vệ.
4. Đồng chí Trương Hữu B – Đội cảnh sát bảo vệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/01/2024, Lê Văn V vào huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tìm việc làm, đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đang đi bộ trên đường thì gặp người bạn tên là L (V không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) và một vài người bạn đang ngồi uống bia trong quán. V được L mời vào ngồi uống bia, được một lúc thì L quay sang nói nhỏ với V ''Đi lấy ít đá về chơi''. V thấy L liên lạc với người bán ma túy hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, sau khi người bán đồng ý L chuyển khoản tiền mua ma túy cho người bán. L cho V số điện thoại của người bán ma túy là 0369809775 và nói V ra thành phố H liên lạc lấy ma túy. V bắt taxi ra đến trước cổng trung tâm thương mại V1, thành phố H dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax gắn thẻ sim số 0866373244 của mình gọi vào số điện thoại 0369809775 thì có một người đàn ông nghe máy (V không biết người đàn ông này), V hỏi ''Ma túy để ở đâu'' thì người đàn ông trả lời ''Ma túy để ở trong khẩu tra màu đen vứt ở đầu ngõ B đường L, thành phố H Tĩnh'', nghe xong V tiếp tục đi xe taxi đến địa điểm trên để lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến ngõ B đường L, thành phố H, V xuống xe đi bộ nhìn thấy chiếc khẩu trang màu đen nhặt lên mở ra kiểm tra nhìn thấy bên trong có một gói nilon trong suốt, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng. Lực lượng công an phát hiện, tiến hành kiểm tra V vứt khẩu trang đang cầm trên tay phải xuống đất, sát chỗ Vũ đứng, lực lượng công an yêu cầu V nhặt khẩu trang lên và kiểm tra phát hiện bên trong khẩu trang có 01 túi nilon trong suốt kích thước 2cm x 2cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng. V khai nhận chất tinh thể màu trắng được bọc trong túi nilon trong suốt để trong chiếc khẩu trang màu đen là ma túy đá do V đi mua về để cùng L sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon kích thước (02x02) cm, bên ngoài gói bằng chiếc khẩu trang màu đen gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4029 gam. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II. C, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-TPHT ngày 28/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Lê Văn Vũ về tội tố "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn V từ 12 – 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai phạm ăn năn hối cải và xin nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 17 giờ ngày 02/01/2024 tại trước số nhà F, ngõ B đường L, thành phố H, Lê Văn V có hành vi tàng trữ 0,4029 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Lê Văn V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa, hủy hoại sức khỏe và nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nay lại phạm tội thuộc trượng hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trong vụ án, theo lời khai của Lê Văn V, bị cáo đã cùng với người đàn ông tên L nhà ở huyện L, tỉnh Hà Tĩnh thực hiện hành vi tàng trữ số ma túy mà cơ quan công an đã thu giữ. Tuy nhiên thông tin về tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông tên L này V trình bày không cụ thể, rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với người đàn ông ở thành phố H có số điện thoại 0369809775 đã bán ma túy cho V. Thông tin về người đàn ông này không rõ ràng cụ thể; Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm V2 cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0369809775 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên tách điều tra để xử lý sau.

[8] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (2x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng 0,4029 gam là ma túy trừ mẫu giám định còn lại 0,3848 gam là vật cấm lưu hành; 01 chiếc khẩu trang màu đen và 01 thẻ sim số 0866373244 là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[9.2] 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng là công cụ phương tiện phạm tội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Lê Văn V phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"

Xử phạt: L **(Mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong có: 0,3848 gam là ma túy Methathamphetimine trong 01 túi nilon trong suốt kích thước (2x2) cm; 01 khẩu trang màu đen; 01 thẻ sim số 0866373244.
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: của Lê Văn V 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CA tỉnh HT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- Sở TP Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính

- Lưu: HS - VP.